

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2022/HS-PT  
Ngày 04-5-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Khắc Thịnh

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Minh Tùng

Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Liệt - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 72/2021/TLPT-HS ngày 24 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Ngô Quốc T. Do có kháng cáo của bị cáo Ngô Quốc T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2022/HS-ST ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

**- Bị cáo có kháng cáo:** Ngô Quốc T, sinh năm 1984, tại tỉnh An Giang; Giới tính: Nam; HKTT: Số nhà XXX, khóm M, phường X, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 5/12; cha: Ngô Văn K; mẹ: Bùi Kim H; vợ: Nguyễn Thị H1; bị cáo có 03 người con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bắt tạm giam ngày 14/4/2021. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp và có mặt tại phiên tòa.

*Trong vụ án còn có bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào ngày 03/11/2018, Ngô Quốc T và vợ là chị Nguyễn Thị H1 mua một xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA FORTUNER, màu bạc, loại xe 7 chỗ, biển số 6XA – 07XXX với số tiền 1,3 tỷ đồng, trong đó có 800.000.000 đồng là tiền mà T và chị H1 vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long - chi nhánh Đồng Tháp thông qua hợp đồng tín dụng từng lần số 1107/18/HETD/0600-700157 ngày 03/11/2018 và thế chấp giấy chứng nhận đăng ký xe do T đứng tên, còn xe ô tô thì Ngân hàng tạm giao cho T quản lý, sử dụng, thời hạn 84 tháng kể từ ngày 06/11/2018, số tiền còn lại là của cá nhân T. Tháng 12/2018, T nhận chạy xe hợp đồng đến thành phố Hồ Chí Minh, quen biết một người nam thanh niên cùng là tài xế (không biết rõ nhân thân) và được người này rủ phô tô màu giấy đăng ký xe (giấy giả) với giá 600.000 đồng. T thấy đẹp nên đồng ý và đưa

giấy đăng ký xe ô tô (bản phô tô sao y của Ngân hàng) cho người này để làm giấy đăng ký xe giả cho T sử dụng.

Do cần tiền để làm ăn và trả nợ Ngân hàng nên T nảy sinh ý định mang xe ô tô nêu trên cùng giấy chứng nhận đăng ký xe giả để cầm cố. Ngày 02/01/2020, T uống cà phê với bạn là anh Trần Văn H2 và hỏi H2 nơi cầm xe ô tô uy tín để T cầm khoảng vài tháng do đang cần tiền làm ăn. H2 dẫn T đến cửa hàng dịch vụ cầm đồ P tại số XXX, Nguyễn Thái H, khóm T, phường H, thành phố C do chị Bùi Kim T1 làm chủ để cầm xe ô tô nêu trên. H2 đứng bên ngoài chờ, T vào một mình gặp chị T1 và đưa cho chị T1 Giấy chứng nhận đăng ký xe giả để thỏa thuận cầm xe ô tô với số tiền 300.000.000 đồng. Chị T1 không biết xe ô tô của T đã thế chấp cho Ngân hàng Kiên Long và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô là giả nên đồng ý và hai bên thống nhất giao kết Hợp đồng cầm cố số 142 ngày 02/01/2020, với lãi suất 4%/tháng. Đến ngày 04/01/2020, T gặp chị T1 thỏa thuận nhận thêm 300.000.000 đồng nữa. Chị T1 yêu cầu phải có vợ của T đến ký tên chị T1 mới đồng ý. Vì không muốn chị H1 biết việc T mang xe ô tô đi cầm nên T nhờ chị Lê Thị Mỹ P sinh năm 1985, ngụ xã H, thành phố C là em kết nghĩa của T đến gặp chị T1 và T giới thiệu chị P là vợ của T nên chị T1 để chị P ký tên vào Hợp đồng cầm xe và đưa cho Trung thêm 300.000.000 đồng. Đến ngày 21/7/2020, Trung tiếp tục đến gặp chị Thu thỏa thuận nhận thêm 30.000.000 đồng tiền cầm xe. Như vậy, Trung cầm cố xe ô tô cho chị T1 nhận tiền 03 lần với tổng số tiền là 630.000.000 đồng. Trung đóng lãi cho chị Thu được 06 tháng, mỗi tháng 27.000.000 đồng, tổng cộng là 162.000.000 đồng. Đến tháng thứ 07 T lần trốn không đóng tiền lãi tiếp cho chị T1. Quá thời hạn đóng lãi và không thể liên lạc được với T nên theo thỏa thuận của Hợp đồng cầm đồ, chị T1 tìm người bán lại xe ô tô 6XA-07XXX để thu hồi nợ thì phát hiện giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do T đứng tên nêu trên là giả nên đến Cơ quan Công an tố giác hành vi của T.

Căn cứ Kết luận giám định số 06/KL-KTHS ngày 05/01/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 019057, tên chủ xe Ngô Minh T, sinh năm 1984 là giả.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 08/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự tỉnh Đồng Tháp, kết luận xe ô tô Toyota, biển số 6XA-07XXX, có giá trị là 803.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2022/HS-ST ngày 11/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố C đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Ngô Quốc T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174 và điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Quốc T 07 (bảy) năm tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 341 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Quốc T 03 (ba) năm tù, về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo Ngô Quốc T phải chấp hành 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2021.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, bị cáo Ngô Quốc T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Ngô Quốc T bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm a khoản 3 Điều 174 và điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Bị cáo Ngô Quốc T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt có cung cấp các tình tiết mới là xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo. Xét mức hình phạt 07 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, giảm nhẹ cho bị cáo từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Quốc T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Do cần tiền làm ăn và trả nợ cá nhân nên Ngô Quốc T sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả để chị Bùi Kim T1 tin tưởng nhận cầm chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA FORTUNER, màu bạc, loại xe 07 chỗ, biển số 6XA-07XXX, với tổng số tiền 630.000.000 đồng, lãi suất 4%/tháng. Sau khi cầm xe, bị cáo T trả tiền lãi cho chị T1 được 6 tháng với tổng số tiền 162.000.000 đồng nhưng sau đó không tiếp tục thực hiện trả tiền theo thỏa thuận nên chị T1 đến Cơ quan Công an tố giác hành vi của T. Tổng số tiền Ngô Quốc T đã chiếm đoạt của chị T1 là 468.000.000 đồng.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo Ngô Quốc T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn, bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước một cách trái pháp luật. Bị cáo Ngô Quốc T là người đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng do muốn có tiền để trả nợ cá nhân và làm ăn nên bị cáo đã sử dụng giấy đăng ký xe ô tô giả để cầm xe ô tô cho chị T1 để chiếm đoạt số tiền 468.000.000 đồng. Bị cáo biết rõ hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện chứng tỏ hành vi của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Ngô Quốc T về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng

pháp luật. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo Ngô Quốc T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt có cung cấp các tình tiết mới là xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình để nuôi 03 con còn nhỏ; trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, người bị hại tiếp tục có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo. Xét mức hình phạt 07 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường khắc phục xong toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Với các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, xét thấy cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[4] Từ những nội dung trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có cơ sở, phù hợp pháp luật, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo Ngô Quốc T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Ngô Quốc T. Sửa một phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

2. Tuyên bố bị cáo Ngô Quốc T phạm các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Quốc T 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 341 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Quốc T 03 (ba) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo Ngô Quốc T phải chấp hành là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2021.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Ngô Quốc T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND thành phố C (02 bản);
- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Cơ quan CSĐT CA thành phố C;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Cơ quan THAHS CA thành phố C;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CAT;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA, (M).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)  
Lê Khắc Thịnh**